**Mẫu 1**

11/2014/TT-BKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 *Bình Định, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

**1. Tên nhiệm vụ, mã số:** *Nghiên cứu võ cổ truyền Bình Định trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay;* Mã số: ĐTĐL.XH-01/21

Thuộc: Chương trình độc lập cấp nhà nước

**2. Mục tiêu nhiệm vụ:**

***2.1. Mục tiêu chung***

- Nghiên cứu võ cổ truyền Bình Định với tính chất là một di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia.

- Đánh giá thực trạng phát triển và làm rõ giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của võ cổ truyền Bình Định, tiềm năng của giá trị tài nguyên võ cổ truyền Bình Định phục vụ phát triển du lịch ở Bình Định và các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ. Từ đó, bảo tồn và phát huy giá trị của võ cổ truyền Bình Định.

- Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm bảo tồn và phát huy võ cổ truyền của các quốc gia trên thế giới trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

- Đề xuất các giải pháp, mô hình phát huy giá trị võ cổ truyền Bình Định, khiến võ cổ truyền thành tài nguyên du lịch phục vụ phát triển du lịch vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

***2.2. Mục tiêu cụ thể***

- Đánh giá thực trạng hoạt động võ cổ truyền Bình Định trong giáo dục đào tạo, thể dục thể thao, du lịch tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Đánh giá giá trị di sản võ cổ truyền Bình Định và tiềm năng của giá trị tài nguyên võ cổ truyền Bình Định phục vụ phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Học tập kinh nghiệm quốc tế về phát triển võ cổ truyền trong hội nhập khu vực và quốc tế.

- Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát huy giá trị võ cổ truyền Bình Định và xây dựng mô hình phát triển sản phẩm du lịch võ cổ truyền Bình Định tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

**3. Chủ nhiệm nhiệm vụ**: TS. Hồ Minh Mộng Hùng

**4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ**: Trường Đại học Quy Nhơn

**5. Tổng kinh phí thực hiện:** 3.750 *(triệu đồng),* trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.750 triệu đồng.

- Kinh phí từ nguồn khác:

**6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng**: 30 tháng

Bắt đầu: Tháng 3 năm 2021

Kết thúc: Tháng 8 năm 2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền *(nếu có)*: 06 tháng (tháng 9 năm 2023 đến tháng 2 năm 2024), theo Quyết định số 1823 /QĐ-BKHCN, ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | **Chức danh** **khoa học, học vị** | **Cơ quan công tác** |
| 1 | Hồ Minh Mộng Hùng | Chủ nhiệm đề tài,TS | Trường Đại học Quy Nhơn |
| 2 | Nguyễn Thị Ngọc Thùy | Thư ký đề tài,TS | Trường Đại học Quy Nhơn |
| 3 | Lê Thị Vinh Hương | Thành viên chính,ThS | Sở Du lịch tỉnh Bình Định |
| 4 | Huỳnh Hiệp An | Thành viên chính, ThS | Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định |
| 5 | Bùi Trung Hiếu | Thành viên chính,ThS | Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định |
| 6 | Hồ Thị Xuân Hồng | Thành viên chính,ThS.BS | Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Bình Định |
| 7 | Nguyễn Bạch Mai | Thành viên chính, TS | Trường Đại học Nguyễn Tất Thành |
| 8 | Nguyễn Thị Huỳnh Nhã | Thành viên chính, ThS | Trường Đại học Quy Nhơn |
| 9 | Nguyễn Xuân Quắc | Thành viên chính, ThS | Trường Đại học Quy Nhơn |
| 10 | Đặng Thị Hồng Nhung | Thành viên chính,PGS.TS | Viện Khoa học Thể dục Thể thao |
| 11 | Nguyễn Xuân Sinh | Thành viên chính, GS.TS | Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội |
| 12 | Phạm Lan Oanh | Thành viên chính, PGS.TS | Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam |
| 13 | Lê Thị Kim Nga | Thành viên chính, TS | Trường Đại học Quy Nhơn |
| 14 | Hạ Nhất Duy | Thành viên chính, TS | Phân hiệu Trường Đại học Nội Vụ Hà Nội tại tỉnh Quảng Nam |
| 15 | Đỗ Cẩm Thơ | Thành viên chính, TS | Cục Du lịch Việt Nam |

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

**1. Về sản phẩm khoa học:**

**1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:**

***1.1.1. Sản phầm dạng I***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Báo cáo tổng hợp |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 2 | Báo cáo tóm tắt |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 3 | Báo cáo kiến nghị về những đề xuất các luận cứ khoa học phục vụ việc hoạch định chính sách và giải pháp phát huy giá trị võ cổ truyền Bình Định gắn với phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ trong hội nhập quốc tế. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 4 | Báo cáo khoa học đề xuất chính sách và giải pháp phát triển võ cổ truyền Bình Định trở thành võ học mang tính khu vực và quốc tế. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 5 | Mô hình phát triển sản phẩm du lịch võ cổ truyền Bình Định tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 6 | Bộ cơ sở dữ liệu về di sản võ cổ truyền Bình Định gắn với nhiệm vụ xây dựng hồ sơ di sản. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |

***1.1.2. Sản phẩm dạng II***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Công bố 5 bài báo khoa học trong đó bao gồm các lĩnh vực:- 01 bài báo về văn hóa- 02 bài báo về thể thao- 02 bài báo về du lịch |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 2 | Bản thảo sách dự kiến xuất bản“Võ cổ truyền Bình Định trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay” |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 3 | Góp phần đào tạo 02 Thạc sĩ |  | x |  |  | x |  |  | x |  |

***1.1.3. Sản phẩm trung gian***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Các báo cáo thuộc 05 nội dung nghiên cứu của Đề tài |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 2 | Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 3 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 4 | Bản dịch tài liệu tiếng nước ngoài: Tiếng Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan sang tiếng Việt Nam. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 5 | WebGIS về võ cổ truyền Bình Định. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |

**1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Báo cáo kiến nghị về những đề xuất các luận cứ khoa học phục vụ việc hoạch định chính sách và giải pháp phát huy giá trị võ cổ truyền Bình Định gắn với phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ trong hội nhập quốc tế. | Từ năm 2024 | Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định | Số 629 /SVHTT- QLVHGĐ, ngày 25/3/2024 |
| Từ năm 2024 | Công ty TNHH Indo - Facific Travel | Số 45 VB/IPT- 220324, ngày 22/3/2024 |
| Từ năm 2024 | Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam | Số 83 /VHNTVN- KHĐTHTQT, ngày 26/3/2024 |
| 2 | Mô hình phát triển sản phẩm du lịch võ cổ truyền Bình Định tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. | Từ năm 2024 | Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định | Số 629 /SVHTT- QLVHGĐ, ngày 25/3/2024 |
| Từ năm 2024 | Công ty TNHH Indo - Facific Travel | Số 45 /IPT- 220324, ngày 22/3/2024 |
| Từ năm 2024 | Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam | Số 83 /VHNTVN- KHĐTHTQT, ngày 26/3/2024 |
| 3 | Bộ cơ sở dữ liệu về di sản võ cổ truyền Bình Định gắn với nhiệm vụ xây dựng hồ sơ di sản. | Từ năm 2024 | Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định | Số 629 /SVHTT- QLVHGĐ, ngày 25/3/2024 |
| 4 | WebGIS về võ cổ truyền Bình Định. | Từ năm 2024 | Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định | Số 629 /SVHTT- QLVHGĐ, ngày 25/3/2024 |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Một (01) Mô hình phát triển sản phẩm du lịch võ cổ truyền Bình Định tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. | Từ năm 2022 | - Võ đường, Câu lạc bộ, Tỉnh Bình Định- Công ty TNHH Indo - Facific Travel | - Có 05 Văn bản xác nhận về việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài của 05 đơn vị chủ võ đường, câu lạc bộ |

**2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:**

 - Đề tài đánh giá được thực trạng hoạt động võ cổ truyền Bình Định trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Qua đánh giá cho thấy hiện trạng phát triển di sản võ cổ truyền Bình Định trong giáo dục đào tạo, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao, du lịch, và chính sách bảo tồn, phát huy võ cổ truyền Bình Định tập trung cao nhất là tỉnh Bình Định thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, trong đó, các nguồn lực về tin lực, vật lực, nhân lực cho hoạt động võ cổ truyền Bình Định trong giáo dục đào tạo, thể dục thể thao, du lịch tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ giai đoạn 2016 - 2020 chưa đồng bộ, còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, đề tài đánh giá được giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học và tiềm năng của giá trị tài nguyên võ cổ truyền Bình Định phục vụ phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay và thời gian tới.

 - Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác bảo tồn, phát huy võ cổ truyền Bình Định trong nước và kinh nghiệm thành công trong quá trình phát triển võ cổ truyền trong hội nhập khu vực và quốc tế của Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, đề tài đề xuất xây dựng được 07 nhóm giải pháp vĩ mô, 04 nhóm giải pháp vi mô cho giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, và 07 hệ vấn đề chính sách cơ bản phục vụ hoạch định chính sách phát huy giá trị di sản võ cổ truyền Bình Định gắn với phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Đồng thời, kết quả đánh giá tác động của giải pháp, chính sách đã xây dựng, cho thấy bước đầu đã mang lại hiệu quả đến rất hiệu quả ở các chỉ tiêu định tính và định lượng về tính kinh tế, văn hóa, thể thao và du lịch tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Đề tài đề xuất xây dựng được 08 yếu tố hợp thành mô hình phát triển sản phẩm du lịch võ cổ truyền Bình Định gắn bảo tồn và phát huy giá trị di sản võ cổ truyền Bình Định với phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, và đề xuất được 06 nhóm giải pháp chủ yếu để thực hiện thành công mô hình tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2030. Đồng thời, kết quả đánh giá hiệu quả của mô hình đã xây dựng, cho thấy bước đầu đã mang lại hiệu quả, thể hiện rõ sự tăng trưởng ở các chỉ tiêu định tính, định lượng về tính kinh tế, văn hóa, thể thao và du lịch tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

**3. Về hiệu quả của nhiệm vụ đối với kinh tế - xã hội và môi trường**

***a) Hiệu quả kinh tế***

- Những quan điểm, định hướng, giải pháp, chính sách và mô hình được đề xuất từ kết quả nghiên cứu của đề tài này sẽ tạo ra động lực mới khuyến khích các đối tượng khác nhau tham gia quản lý, bảo vệ và sử dụng võ thuật, y võ, nhạc võ của di sản văn hóa võ cổ truyền Bình Định một cách bền vững và hiệu quả. Đồng thời tạo ra cơ chế để các bên liên quan thúc đẩy sản xuất, sản phẩm du lịch - văn hóa - thể thao đối với võ cổ truyền Bình Định - di sản văn hóa phi vật thể trong các cơ sở bảo tồn và sử dụng tài nguyên văn hóa một cách bền vững và hiệu quả.

- Các kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ giúp cho các cơ quan quan lý nhà từ trung ương đến địa phương, các chủ võ đường, câu lạc bộ, nghệ nhân và cộng đồng,... có cơ sở pháp lý phù hợp để đầu tư, ổn định sản xuất sản phẩm du lịch văn hóa - võ cổ truyền Bình Định và đời sống của người dân tại các cơ sở bảo tồn và sử dụng tài nguyên văn hóa và du lịch võ cổ truyền Bình Định ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Việc áp dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần không nhỏ nâng cao hiệu quả quản lý tổng hợp hoạt động võ thuật, y võ, nhạc võ của võ cổ truyền Bình Định trong dịch vụ văn hóa – du lịch – thể thao, phát triển bền vững di sản văn hóa và nâng cao đời sống kinh tế của nghệ nhân, người dân ở các địa phương ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

***b) Hiệu quả xã hội***

- Việc xác định được hiện trạng hoạt động võ cổ truyền Bình Định trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, thể dục thể thao, du lịch tại các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, chỉ báo những tồn tại, bất cập, nguyên nhân, thành công và hạn chế phục vụ đề ra những định hướng, chiến lược, giải pháp, chính sách, mô hình phát triển di sản văn hóa võ cổ truyền Bình Định trong đời sống xã hội của các địa phương ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, góp phần nâng cao nhận thức, ứng xử di sản võ cổ truyền Bình Định trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

trong các cơ sở bảo tồn và sử dụng tài nguyên văn hóa – du lịch võ cổ truyền Bình Định thuộc khu vực công cộng và tư nhân như Bảo tàng, võ đường – câu lạc bộ của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

- Việc xác định được những giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học và tiềm năng của giá trị tài nguyên võ cổ truyền Bình Định phục vụ phát triển du lịch văn hóa, tác động, biến đổi tích cực về mặt thể lực, tinh thần, đời sống vật chất của chủ thể văn hóa - võ nhân truyền dạy và khách thể văn hóa - võ sinh học tập, gia tăng giá trị cho du khách khi tham gia trải nghiệm, thưởng thức, nghiên cứu; gắn kết cộng đồng võ sư – võ nhân, võ đường – câu lạc bộ võ cổ truyền Bình Định ở các tỉnh, thành phố vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, mở rộng quan hệ, hợp tác, giao lưu văn hóa võ cổ truyền trong khu vực, thế giới.

- Việc xác định được những giải pháp, chính sách, mô hình nhằm phát huy giá trị di sản văn hóa võ cổ truyền Bình Định gắn với phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ của đề tài có ý nghĩa quan trọng cho cách tiếp cận quản lý sử dụng võ cổ truyền Bình Định theo hướng đồng quản lý, trong đó đặc biệt chú ý huy động sự tham gia của nghệ nhân, người dân, cộng đồng và các tổ chức xã hội dân sự trong quản lý, bảo vệ các thành tố văn hóa võ thuật, y võ, nhạc võ của di sản võ cổ truyền Bình Định nhằm giải quyết mối quan hệ hài hòa giữa bảo tồn và phát huy với giải quyết các vấn đề về sinh kế, ổn định đời sống của nghệ nhân ở võ đường, cơ sở bảo tồn và sử dụng tài nguyên văn hóa võ cổ truyền Bình Định tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

***c) Hiệu quả môi trường***

- Các yếu tố, nội dung, giải pháp chủ yếu trong mô hình phát triển sản phẩm du lịch võ cổ truyền Bình Định tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ của đề tài này hướng đến quản lý tổ chức sản xuất sản phẩm du lịch văn hóa – võ cổ truyền Bình Định một cách bền vững, đồng thời huy động được nghệ nhân, người dân, đặc biệt là nghệ nhân đang sản xuất sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch đối với di sản võ cổ truyền Bình Định tham gia bảo vệ, phục hồi môi trường võ đường và tái tạo di sản văn hóa phi vật thể, góp phần nâng cao chất lượng công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của võ cổ truyền Bình Định trong môi trường xã hội tiến bộ và hội nhập quốc tế.

- Các kết quả nghiên cứu của đề tài đã có sự tác động, ảnh hưởng tích cực đến hành vi ứng xử, thực hành bảo tồn và phát huy giá trị di sản võ cổ truyền Bình Định, thúc đẩy du lịch văn hóa – võ cổ truyền Bình Định trở thành truyền thống đương đại của nhân loại. Các thành tố võ thuật, y võ, nhạc võ được phát huy, điều kiện và các yếu tố được đảm bảo cho di sản võ cổ truyền Bình Định có sức sống lâu bền; từng bước đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, chủ động hội nhập sâu rộng văn hóa nghệ thuật, văn hóa thể chất, văn hóa du lịch võ cổ truyền Bình Định trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch của đời sống kinh tế - xã hội ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Việt Nam. Trong đó, du lịch võ thuật, y võ, nhạc võ ở Bình Định và vùng Duyên hải Nam Bộ là mũi nhọn, có thêm sức sống mới, không gian, môi trường văn hóa võ cổ truyền Bình Định được mở rộng, hợp tác kinh tế dịch vụ du lịch, giao lưu văn hóa được tăng cường, tăng trưởng kinh tế dịch vụ, du lịch văn hóa – võ cổ truyền Bình Định tiếp tục tiến triển hiện nay và thời gian tới.

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | ***√*** |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* | [ ]  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

 *- Xuất sắc* [ ]

 *- Đạt*

***√***

 *- Không đạt* [ ]

Giải thích lý do: Hoàn thành đầy đủ nội dung, đảm bảo sôa lượng, khối lượng, chất lượng theo mục đích, mục tiêu, nội dung đề tài đề ra theo đăng ký của đề tài.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**(*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký*)**TS. Hồ Minh Mộng Hùng** | **THỦ TRƯỞNG****TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ** (*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)**PGS.TS Đỗ Ngọc Mỹ** |